

Tiền Phước, ngày 05 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê trong hoạt động giáo dục năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 2124/SGDĐT-QLCLGDTX ngày 31/09/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng.

2. Căn cứ thực tiễn:

Năm học 2023-2024, Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng là trường hạng I, có 27 lớp với tổng số học sinh là 1036 học sinh. Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị nhà trường được đẩy mạnh và đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Về thiết bị phục vụ cho việc quản trị hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của trường: cơ bản có đầy đủ trang thiết bị phục vụ theo yêu cầu hiện tại. Toàn trường có 50 máy tính đảm bảo phục vụ cho học sinh học tập, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin phục vụ dạy học. Trường có 02 máy chiếu; 17 tivi màn hình 55 inch; 02 máy chiếu đa vật thể... Cán bộ quản

lý, các bộ phận văn phòng đều được cung cấp đủ: máy tính, ... đáp ứng yêu cầu thực hiện các hoạt động quản trị trong nhà trường.

Hiện nay, các hình thức truyền thông sử dụng công nghệ thông tin đang được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ quản trị các hoạt động tại đơn vị: tổ chức các cuộc họp thường xuyên, đột xuất qua Zoom, google meet. Thực hiện công tác truyền thông qua hệ thống loa phát thanh của trường, qua mạng xã hội Zalo, facebook của nhà trường, qua thư điện tử, hệ thống vnedu, Phần lớn cán bộ giáo viên, nhân viên trường sử dụng thành thạo các phần mềm như: hệ thống Vnedu, cbcc để cập nhật thông tin, các phần phần mềm ứng dụng để soạn thảo kế hoạch bài dạy, elearning...

Đội ngũ CBQL, GV, NV đều nhận thức rõ về vai trò quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong quản trị chất lượng giáo dục. Nhà trường đã ứng dụng CNTT trong việc lập kế hoạch phát triển chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 một cách cụ thể, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế.

II. NHẬN DIỆN THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Điểm mạnh:

Các cá nhân, bộ phận trong nhà trường đều tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và theo dõi thực hiện, giám sát, đánh giá kế hoạch cải tiến chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông... khá hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc công khai chất lượng giáo dục trên các trang thông tin điện tử của Trường, Sở.

- Điểm yếu:

Một số thành viên trong nhà trường vẫn còn lúng túng trong việc ứng dụng CNTT phục vụ cho công việc, chưa khai thác tối đa nguồn lực CNTT. Hạ tầng CNTT chưa đáp ứng tốt yêu cầu công việc (Hệ thống đường truyền có tốc độ hạn chế).

Ý thức sử dụng, bảo quản các thiết bị, đồ dùng phục vụ công nghệ thông tin trong học sinh của trường còn thấp.

- Thuận lợi:

Sở GDĐT, cấp ủy, chính quyền địa phương rất quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện cho việc tăng cường ứng dụng CNTT trong quản trị chất lượng giáo dục.

Các chủ trương tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý và giáo viên thể hiện cụ thể trong các văn bản và các hoạt động tập huấn được tổ chức xuyên suốt, cụ thể.

- Khó khăn

Về cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của nhà trường vẫn còn thiếu một số danh mục trong khi kinh phí để chi xây dựng, mua sắm, bổ sung, nâng cấp còn ít, chưa đủ đáp ứng theo yêu cầu.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính... còn bất cập nên gây khó khăn trong việc mua sắm thiết bị, hạ tầng kỹ thuật CNTT để thay thế cho các thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng.

Hiện nay nhà trường chưa có vị trí việc làm phụ trách CNTT nên nhà trường phải phân công GV Tin học kiêm nhiệm nên việc triển khai ứng dụng CNTT còn gặp khó khăn, chưa đồng bộ.

Tác động nặng nề của hậu Covid-19 làm cho các doanh nghiệp, các mạnh thường quân, phụ huynh học sinh làm ăn gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên công tác huy động nguồn lực để hỗ trợ cho hoạt động mua sắm, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường cũng gặp khó khăn, thách thức.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

3.1. Mục tiêu tổng quát

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

2. Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý trường học, quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

Triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp và đổi mới phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá; triển khai các hệ thống thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

- Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số từ Bộ GDĐT theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với trường trên nền tảng vnedu.

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

3. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với môn Tin học

4. Kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cử cán bộ phụ trách tham gia tập huấn CNTT do Sở tổ chức. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như:

ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

5. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử theo Công văn số 441/SGDDĐT-QLCLGDTX ngày 06/3/2023 của Sở GDĐT về việc sử dụng hồ sơ điện tử trong trường học; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các phần mềm liên quan đến quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh được rà soát, đánh giá và cập nhật.
- 100% CBGV sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng để dạy học.
- 100% tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt trực tuyến ít nhất 01 lần/tháng.
- 100% HS sử dụng sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc điện tử.
- Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý vnedu.vn, phần mềm sắp xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý cán bộ cbcc.quangnam.gov.vn, phần mềm kế toán-tài sản MISA, Thư viện (VEMIS), CSDL ngành.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hoạt động/ Lĩnh vực (lựa chọn)	Nội dung công việc thực hiện (Quản trị)	Kết quả cần đạt	Người chỉ đạo	Người thực hiện	Thời gian (từ ... đến ...)	Nguồn lực (nếu có)
1. UDCNTT và CDS trong quản trị CSVC	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường để nâng cao chất lượng công tác.	Cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo vào hoạt động quản trị.	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, GV Tin học, nhân viên thư viện thiết bị	Từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2023	Bồi dưỡng tập huấn từ nguồn chi ngân sách, dự kiến 2 triệu đồng.
	Tiến hành sửa chữa, bảo trì, nâng cấp máy tính phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị.	Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức, cơ sở để tiến hành sửa chữa, bảo trì các máy tính Nâng cấp được truyền mạng internet. Kiểm tra giám sát việc sửa chữa, bảo trì, nâng cấp.	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, Nhân viên văn phòng, Kế toán	tháng 9/2023	15 triệu từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của nhà trường
	Huy động các nguồn lực ngân sách để đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT theo hướng chuẩn	Mua thêm máy in để thay thế máy in của bộ phận văn phòng đã	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, Kế toán	Tháng 9/2023	

	hoá, hiện đại hoá, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia.	xuống cấp, hư hỏng				
	Kiểm tra, giám sát việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường.	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường thực hiện có hiệu quả	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng Tổ giám sát	Thường xuyên trong năm học	Phó Hiệu trưởng, Ban TTND, Tổ trưởng CM, Nhân viên thư viện, thiết bị
2. UDCNTT trong dạy học	- Cập nhật KHBD trên vnedu.vn, cập nhật CSDL ngành, IOC - Dạy học trực tuyến, xây dựng nền tảng trên google meet trong những trường hợp thiên tai, dịch bệnh - Cung cấp các nguồn học liệu mở cho Học sinh và GV	Tất cả GV thực hiện đưa KHBD lên hệ thống vn.edu hằng tuần - Xây dựng số báo dạng điện tử	- PHT phụ trách chuyên môn - PHT phụ trách CNTT	Tổ chuyên môn, GV		
3. UDCNTT trong quản trị	- Quản lý tài sản - Quản hồ sơ KH của tổ CM, KH bài dạy... trên vnedu - Quản lý cập nhật hồ sơ viên chức, HS, CSVC vnedu.vn đồng bộ lên CSDL ngành và IOC Edu Quảng Nam - Tham mưu để xét duyệt hồ sơ CBCC	- Nhập quản lý tài sản tại mỗi phòng trên QLTS vnedu - Hồ sơ GD trên vnedu	- PHT phụ trách CSVC - PHT phụ trách CNTT	- Tổ văn phòng, - TCM, GV	11/2023 Thường xuyên	
4. Thống kê giáo dục	- Thông tin GV, HS. Kết quả học tập	Hoàn thành theo HK	PHT CNTT	Giáo vụ		

V. Tổ chức thực hiện

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số, thống kê giáo dục truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động ứng dụng CNTT của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường gắn với nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường. Quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường phục vụ dạy học, giáo dục.

Chỉ đạo các cá nhân, tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường theo đúng quy định.

Chỉ đạo, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT.

Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường

1.3. Đối với tổ chuyên môn

Thực hiện các nhiệm vụ CNTT theo chỉ đạo của cấp trên.

1.4. Đối với giáo viên

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường phục vụ dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ phục vụ dạy học, giáo dục do các cấp tổ chức.

Có ý kiến đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến mua sắm, sửa chữa, bổ sung, tiếp nhận, bảo quản và sử dụng CSVC, TB&CN phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với nhân viên văn thư, CNTT, thư viện, thiết bị

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó chú ý nhiệm vụ bảo quản máy móc, thiết bị CNTT.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường thường

xuyên, định kì và đột xuất. Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học: đánh giá, tổng hợp, báo cáo vào cuối học kì 1 và cuối năm học.

3. Chế độ báo cáo

Hàng tháng, sơ kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường.

Sơ kết từng học kỳ, báo cáo tổng kết cuối năm học.

Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

VI. GIẢI PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Giải pháp về triển khai tổ chức thực hiện

Tăng cường phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp lí của Bộ GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về ứng dụng CNTT&TT trong nhà trường. Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lí, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT của Trường.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình chi tiết để thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể trong việc ứng dụng CNTT của Trường.

Thường xuyên rà soát, đánh giá việc sử dụng CNTT, định hướng đánh giá thi đua ứng dụng CNTT theo học kỳ, năm học, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, chia sẻ về việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường.

Bổ sung vào quy chế chế độ khen thưởng, động viên đối với các cá nhân thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc ứng dụng CNTT.

2. Giải pháp về nhân lực, đội ngũ

Phân công cụ thể trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí và giáo viên về vai trò và kết quả ứng dụng CNTT trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ của nhà trường

Rà soát, liên tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí. Nội dung bồi dưỡng gắn liền thực tiễn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ trong nhà trường

3. Giải pháp về cơ sở vật chất hạ tầng CNTT & thiết bị công nghệ

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất phối hợp với tổ trưởng chuyên môn, Đoàn Thanh niên, Công Đoàn, nhân viên thư viện, kế toán, ... của Trường lập kế hoạch sử dụng, phát triển và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị CNTT đầu năm học.

Nghiên cứu, đánh giá các thiết bị, công cụ phần mềm đáp ứng mục tiêu ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất - thiết bị và công nghệ; Căn cứ vào tình hình thực tiễn đề xuất danh mục mua sắm, duy tu, bảo dưỡng.

4. Giải pháp tài chính

Kinh phí thực hiện kế hoạch được sử dụng từ các nguồn: Chi thường xuyên của trường.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

Hướng dẫn, định hướng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khai thác thông tin trên trang mạng chính thống, đảm bảo tính tin cậy. Sử dụng mạng xã hội hợp lý, lành mạnh, đúng pháp luật, tuân thủ các gợi ý về Quy tắc ứng xử trên Mạng xã hội.

Triển khai các phần mềm chống virus cho hệ thống máy tính; khuyến khích, tăng cường các lớp bảo mật cho đối với các tài khoản cá nhân và hệ thống máy tính.

VI. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Đối với Sở GD&ĐT Quảng Nam: tăng cường đầu tư kinh phí để mua sắm các thiết bị CNTT để bổ sung thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp nhằm tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ CNTT đáp ứng theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và truyền thông trong quản trị cơ sở vật chất-thiết bị và công nghệ Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, năm học 2023- 2024.

Nơi nhận:

- Phòng QLCL-CNTT;
- BGH, đoàn thể;
- Website của trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Cái Văn Hùng